

TỤC UỐNG TRÀ CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC

ĐINH THỊ THANH HUYỀN

Tóm tắt

Trung Quốc là quê hương của sản phẩm trà, ngành trồng trà cũng như thói quen uống trà đã có một lịch sử lâu đời.

Từ thời nhà Thương – Chu, trà chủ yếu được dùng làm thuốc chữa bệnh, nó chỉ chính thức được coi như một thức uống khi đến thời nhà Hán. Cho đến thời kỳ Tam Quốc Lưỡng Tấn, tục uống trà đã dần hình thành, và được du nhập vào cung đình, trong giới đại sĩ phu và văn nhân, trà được coi là thức uống tuyệt vời nhất để tiếp đãi khách. Đến thời nhà Đường, tục uống trà không những được lan rộng đến mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, mà nó còn được người dân coi như một hoạt động nghệ thuật cần tăng cường sáng tạo, nghiên cứu và thưởng thức.

Trong xã hội Trung Quốc, trà có mối quan hệ vô cùng mật thiết với các buổi hôn lễ cũng giống như tục mời và ăn trà của người Việt vậy.

Ngoài mối quan hệ với hôn lễ ra, trà còn thường được dùng trong những nghi thức cúng tế.

Với cuộc sống thường ngày của người dân Trung Quốc, trà chủ yếu được sử dụng trong việc tăng cường sức khỏe, giải trí, và tiếp đãi khách.

Ở khía cạnh khác tục uống trà của người Trung Quốc đã được đẩy lên thành trà đạo, hay văn hoá trà đạo vô cùng phong phú và thú vị.

Trung Quốc là quê hương của nhiều sản phẩm trà. Ngành trồng trà cũng như thói quen uống trà ở Trung Quốc đã có một lịch sử lâu đời. Theo truyền thuyết, trà được phát minh bởi Viêm Đế thần nông. Thần nông là một vị đế vương huyền thoại của Trung Quốc. Từ thời cổ đại, ông không những dạy người dân Trung Quốc gieo trồng ngũ cốc, mà còn là người phát minh ra đồ gốm và dụng cụ nấu bếp. Để tìm hiểu tác dụng của thực vật đối với con người, ông đã trực tiếp nếm thử hàng trăm loại cây cỏ, đến nỗi, trong một ngày, vài lần ông nếm phải cây dại và trúng độc, về sau cũng chính ông lại là người phát hiện lá trà có thể giải độc.

Trong thời nhà Thương – Chu, trà chủ yếu được dùng làm thuốc chữa bệnh, nó chỉ chính thức được coi như một thức uống khi đến thời nhà Hán. Vào thời nhà Hán, rất nhiều địa phương đã bắt đầu phát triển ngành trồng trà, đồng thời đưa sản phẩm trà trở

thành một thứ hàng hóa để đem ra trao đổi, mua bán. Cho đến thời kỳ Tam Quốc Lưỡng Tấn, tục uống trà đã dần hình thành, và được du nhập vào cung đình. Trong giới đại sĩ phu và văn nhân, trà được coi là thức uống tuyệt vời nhất để tiếp đãi khách. Đến thời nhà Đường, tục uống trà không những được lan rộng đến mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, mà nó còn được người dân coi như một hoạt động nghệ thuật cần tăng cường sáng tạo, nghiên cứu và thưởng thức. Thời kỳ này, đã hình thành nên một tác phẩm nổi tiếng viết về ngành học thuật trà đầu tiên trên thế giới, chính là “Trà kinh” của Lục Vũ. Cuốn sách này đã tổng kết một cách hệ thống về công nghệ chế biến trà cũng như cách thức sắc trà và thưởng thức trà trong thời nhà Đường cũng như trong các triều đại trước đó, từ đó giúp cho người dân có một nhận thức sâu sắc hơn về sản phẩm trà, nâng cao hơn nữa nghệ thuật thưởng trà trong nhân dân. Thời nhà Tống, trà đã trở thành một sản phẩm tất yếu trong đời sống của người dân, họ đã coi trà là một trong số “khai môn thất kiện sự” (tức là những vật phẩm không thể thiếu trong cuộc sống thường ngày như: củi, gạo, dầu, muối, tương, dấm, trà); trong khi đó giới văn nhân lại coi trà ngang hàng với “cầm, kỳ, thi, họa”, coi nghệ thuật uống trà như một hoạt động tao nhã để hun đúc nên tính cách của con người. Thời kỳ nhà Đường và nhà Tống, cùng với sự phát triển của thành thị cũng như sự hưng thịnh của văn hóa dân cư thành thị, tại nhiều địa phương đã bắt đầu xuất hiện các quán trà. Đến thời Nguyên – Minh – Thanh, tục uống trà tiếp tục được phát triển. Thời nhà Minh chủ yếu áp dụng hình thức xao trà tươi để chế biến thành trà búp, đồng thời thay thế phương thức sắc trà trước đây bằng phương thức pha trà. Thời nhà Thanh, không những xuất hiện hai loại trà nổi tiếng là trà Ô Long và Hồng trà, mà hơn nữa, thông qua sự phát triển cũng như lớn mạnh của các quán trà, đã đưa tục uống trà đến mọi ngõ ngách của xã hội.

Ở Trung Quốc, trà được coi là “quốc ẩm”, nó không chỉ đơn thuần là một thứ đồ uống mang tính phổ thông, mà quan trọng hơn nó còn thể hiện một nét văn hóa dân tộc. Trong lịch sử phát triển lâu dài của mình, trà đã kết hợp với những phong tục dân gian khác, hình thành nên tục uống trà độc đáo.

Trong xã hội Trung Quốc, trà có mối quan hệ vô cùng mật thiết với các buổi hôn lễ. Phong tục này có lẽ bắt đầu xuất hiện từ thời nhà Đường. Trong số của hồi môn mà Văn Thành công chúa mang theo khi xuất giá đến Tây Tạng đã có sản phẩm trà. Tại miền Nam Trung Quốc, sinh lễ mà phía nhà trai mang đến nhà gái được gọi là “trà lễ”, khi nhà gái tiếp nhận sinh lễ thì được gọi là “ngật trà”. Nếu một cô gái mà nhận “trà lễ” của hai nơi thì sẽ bị mọi người chê cười và lên án.

Nguồn gốc phát sinh tục “trà lễ” chủ yếu bắt nguồn từ nhận thức của người xưa về cây trà, (đã được con người nhân cách hoá). Họ cho rằng: cây trà không được di chuyển, nếu di chuyển, nó sẽ bị chết. Ngoài ra, trà là một giống cây quanh năm xanh tốt, thông qua cây trà, con người muốn gửi gắm những ước vọng tốt đẹp về tình yêu và cuộc sống. Vì vậy, cho đến tận ngày nay, tại nhiều vùng của Trung Quốc, vẫn giữ phong tục cổ lấy trà làm sinh lễ trong hôn lễ.

Ngoài mối quan hệ với hôn lễ ra, trà còn thường được dùng trong những nghi thức cúng tế.

Trước đây, cứ vào mùng 1 tháng giêng, ngày đông chí hoặc ngày mùng 1 các tháng trong năm, đồng bào dân tộc Hán lại tụ tập tại các từ đường để tiến hành lễ cúng tổ tiên. Họ quan niệm tổ tiên chính là vị thần của gia tộc, luôn phù hộ cho sự yên bình, hưng thịnh và sinh tồn của gia tộc, vì thế, nghi thức cúng tế tổ tiên được diễn ra vô cùng long trọng và trang nghiêm. Các đồ cúng tế cũng đều là những đồ dùng riêng, ngoài bàn, ghế, bát hương, đèn cây, còn có bình trà, ấm trà.v.v... Khi cúng tế, mọi người đều phải vái ba vái, sau đó trưởng tộc sẽ rót rượu mời các vị nam thần và rót trà mời các nữ thần.

Trong khoảng thời gian 4 mùa trong năm, việc dùng trà trong các buổi hôn lễ và cúng tế cũng vẫn còn hạn chế, với cuộc sống thường ngày của người dân Trung Quốc, trà chủ yếu được sử dụng trong việc tăng cường sức khỏe, giải trí, và tiếp đãi khách.

Tăng cường sức khỏe chính là công năng đầu tiên của trà. Trong thực tiễn cuộc sống của mình, người dân Trung Quốc đã phát hiện trà có thể giải độc, chữa bệnh, không những thế còn có thể giúp con người trường thọ. Theo người dân kể lại, vào thời nhà Hán, tại thành Lạc Dương có một vị tăng nhân, người này tuy đã 130 tuổi nhưng râu tóc vẫn đen nhánh, da dẻ hồng hào, trông như một thanh niên vậy, điều này khiến mọi người cảm thấy vô cùng kỳ lạ, sau này mới phát hiện ra bí quyết trường thọ của vị tăng nhân này, đó là thường xuyên uống trà. Và cũng chính từ đây, tục uống trà trong xã hội ngày càng trở nên phổ biến hơn.

Ngoài tác dụng tăng cường sức khỏe ra, trà còn đóng vai trò như một thú tiêu khiển giải trí của con người. Tác Nhân Tăng, một tác giả văn học đương đại Trung Quốc, trong một bài tản văn đã đưa ra những cảm nghĩ của mình về thú uống trà như sau: Thú uống trà, đặc biệt dưới khung cảnh nhà lá thơ mộng, nước suối mát chè xanh, với những bộ đồ pha trà bằng gốm nho nhã, cùng thưởng thức với một vài người bạn xem như đã thỏa giấc mộng mười năm. Nếu nói, thú ngồi trong những căn nhà cổ xưa và nho nhã cùng uống trà và đàm đạo với nhau về những tác phẩm nổi tiếng là một thú chơi tao nhã của giới văn nghệ sĩ, thì với những người dân phổ thông, quán trà lại là nơi giải trí lý tưởng của họ.

Trà Quán (quán trà), thời xưa còn được gọi là Trà Liâu, Trà Tứ, Trà Phố.v.v..., bắt đầu xuất hiện vào thời Đường – Tống và đặc biệt được thịnh hành trong thời Thanh. Thời nhà Thanh, không những số lượng các quán trà xuất hiện ngày càng nhiều, mà cách thức kinh doanh cũng vô cùng linh hoạt. Ngoài việc cung cấp nước trà cho khách hàng, thì các quán trà còn mở thêm nhiều dịch vụ khác như: phục vụ ăn sáng, phục vụ các món ăn vặt, thậm chí có những quán trà còn tính riêng tiền trà và tiền nước, vì thế khách hàng có thể tự mang trà của mình từ nhà đến, và chỉ cần trả một ít tiền nước là được. Trong quán trà, người ta có thể cùng bạn bè thưởng thức ấm trà, nhưng cũng có thể chỉ ngồi một mình nhâm nhi chén trà; có thể nghỉ ngơi một vài phút, cũng có thể ngồi cả ngày; có thể xem đánh cờ, ngắm hoa tươi, bình sách, chơi chim; cũng có thể trao đổi tin tức, bàn chuyện

kinh doanh. Mỗi quán trà đều mang những đặc điểm và hương vị riêng phù hợp với khẩu vị của từng người, vì thế, cho dù giàu sang hay hèn mọn, có học hay vô học, hiền tài hay ngu dốt, thì tất cả bọn họ đều có chung một sở thích đó là đến các quán trà. Trong thời kỳ này, việc “bao” một quán trà đã trở thành một trào lưu trong xã hội, nghỉ ngơi và thưởng thức cái đẹp được người dân coi như một sự hưởng thụ tuyệt vời nhất, việc kết hợp giữa thú uống trà với các hoạt động vui chơi giải trí cũng ngày càng phát triển hơn.

Trong số những quán trà của Trung Quốc, nổi tiếng hơn cả có lẽ phải kể đến các quán trà của Tứ Xuyên. Với mệnh danh là “Thiên Phủ Chi Quốc”, ngay từ thời xưa, nơi đây đã trở thành một trong những trọng điểm sản xuất trà của Trung Quốc. Lịch sử của ngành trồng và chế biến của nơi đây ít nhất cũng đã có đến hơn 2000 năm. Tương truyền, ngay từ thời Tây Hán cho đến thời Tam Quốc, phong tục uống trà trong nhân dân đã bắt đầu xuất hiện tại nơi đây, đến thời nhà Đường đã trở nên thịnh hành trong toàn xã hội. Cùng với sự phát triển của ngành sản xuất, uống trà đã trở thành một thói quen không thể thiếu trong cuộc sống thường ngày của người dân. Tứ Xuyên là một trong những nơi có nền văn hóa Trà Quán phát triển nhất Trung Quốc, theo những số liệu thống kê năm 1985, chỉ tính riêng các quán trà đăng ký kinh doanh tại thành phố đã lên tới hơn 600 quán, với hơn 4000 nhân viên, doanh thu hàng năm vượt qua mức 10 triệu đồng NDT. Kiến trúc của những quán trà tại đô thành đều mang những đặc điểm và phong cách riêng rất độc đáo, đặc trưng của những quán trà Tứ Xuyên là rất chú trọng chất liệu của đồ dùng pha trà, họ thường xuyên sử dụng những đồ dùng như: ấm đồng, khay thiếc và bát gốm Cảnh Đức Trân, dùng những đồ này để pha trà, sẽ tạo cho trà có mùi thơm rất tuyệt vời, sau khi uống xong, trong miệng vẫn phảng phất mùi thơm đó. Muốn kinh doanh tốt một quán trà, ngoài việc chú trọng đến đồ dùng pha trà và phong cách phục vụ ra, thì còn cần phải có một chút gì đó mang tính văn hóa. Trước đây, tại vùng ngoại ô Đô Thành có một quán nhỏ kinh doanh trà kiêm rượu, tiền vốn ít, lợi nhuận thấp, cơ sở vật chất tồi tàn, ông chủ không hiểu thời thế, kinh doanh không có phương pháp, vì thế việc kinh doanh ngày một kém đi. Sau đó, người con trai liền nghĩ ra một cách, đó là nhờ một vị tú tài viết đôi câu đối dán ngay hai bên cửa hiệu, kể từ khi dán hai câu đối đó, việc kinh doanh của cửa hàng đã có những thay đổi rõ rệt và ngày càng phát đạt hơn. Hai vế của câu đối đó là:

Vi danh mang vi lợi mang mang lý thâm nhân thả hát nhất bôi trà khứ

Lao tâm lao khổ lực khổ khổ trung tác lạc tái đảo nhất bôi tửu lai.

Đôi câu đối này đã khắc họa một cách sinh động thói quen uống trà giải trí, uống rượu giải sầu của người dân sau những bộn bề của công việc trong cuộc sống thường ngày, chính điều này đã lôi cuốn sự tò mò chú ý của đông đảo người dân, và cũng vì thế mà công việc kinh doanh của quán trà đó đã ngày càng phát đạt hơn.

Sau công cuộc cải cách mở cửa, khắp các vùng miền trên đất nước Trung Quốc lại bắt đầu xuất hiện cơn sốt quán trà. Một vài quán trà mới, đã được trang trí, bày biện nguy nga lộng lẫy, đồng thời còn kinh doanh thêm các hoạt động vui chơi giải trí mang nét văn

hóa hiện đại, đương nhiên, giá cả cũng đắt hơn, tuy nhiên, lượng khách đến các quán trà này vẫn không hề thuyên giảm mà có xu hướng ngày càng đông hơn. Ngoài ra, cũng có một vài quán lại theo đuổi phong cách nhỏ nhẽ, lãng mạn, cổ kính tạo cho khách hàng có một nơi yên tĩnh để đàm đạo, đọc sách và thưởng thức cái đẹp.